



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: 064 199

VEWL.#:

I-171#: Y NO

EXIT VISA#:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyễn Khắc Tu
Last Middle First

Current Address: 4/4 /10 F6. Tân Bình TP HCM.

Date of Birth: 3/20/42 Place of Birth:

Previous Occupation (before 1975) CPT.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6/27/75 To 4/13/88
Years: 13 Months: Days:

3. SPONSOR'S NAME: Ng Kha Name
Redmond WA. Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED:

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

176I4 NE 29Th St
Redmond, WA. 98052

Ngày 15 tháng 9 năm 1989

Kính gửi Bà Chủ Tịch
Hội Gia Đình Tù Nhân CTVN

Thưa Bà,

Tiếp theo thư bỏ túi hồ sơ cho những anh chị em tù nhân tại quê nhà, xin gửi đến quý Hội,

- 1/ Hồ sơ của Nguyễn Khắc Tự, 1V-064199: Đại Úy Cảnh sát
2 ảnh của đương sự và gia nhân
Copies căn cước cũ, và CMND
Hộ khẩu
Giấy ra trại
Chứng chỉ Cử nhân
Hôn thú, Khai sinh Nguyễn Khắc Tự và Vu thi Phin
Khai sinh con Nguyễn Khắc Tiếp
" " Nguyễn thi xuan Thi
Thư gửi Hội của đương sự
- 2/ Lương Thi Hằng, 1V-535917, Nhân viên USIS
Copy LOI
Giấy lương bổng
Khai sinh con là Chu Thien Hương
Hộ khẩu
Copy thay thẻ khai sinh của Lương thi Hằng
" " căn cước của Lương Thi Hằng và Chu Thien Hương

Hai người này đã được ODP cấp LOI.

Copy thư của chiến hữu Nguyễn Ngọc Cử, cựu Trung Tá Quận Trưởng, bị tù 13 năm, nay đã vượt thoát đang kẹt tại trại tị nạn Hongkong.

Trân trọng xin quý Hội thúc bách nhà cầm quyền VN cho họ ra đi càng sớm càng tốt.

Xin cảm ơn quý Hội.

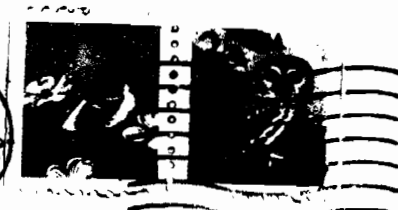
Chào đoàn kết tranh đấu cho tù nhân

Nguyễn Kha
Cựu tù nhân

Air Mail

Bồ tước hồ sơ
PRESS ART.

SEP 21 1989



Family of Vietnamese P.P. Assoc.
P.O. Box 5435
Arlington, VA. 22205-0635
USA



THẺ SINH-VIÊN Số 12.12.12

BAN CAO-HỌC

NIÊN-KHÓA 1974 - 1975

Ban TƯ- PHÁP cấp I

Ông (Bà, Cô) NGUYỄN - KHẮC - TỰ

Sinh ngày 20-3-1942 tại Hưng Yên

Cha Nguyễn Văn Hùng Mẹ Chị - Thị - Liên

Chữ ký sinh viên

T. U. N. KHOA TRƯỞNG
THỦ KÝ ĐẠI-HỌC BƯỞNG

HỌC PHÍ

Hai học bổng nguyệt

trả ngày :

Đang tích ngày : 16.12.74

Miễn Học-Phí :

NGUYỄN VĂN KHẮC TỰ

— Thẻ sinh-viên có giá trị trong
mười-khoá. Đầu niên-khoá phải đổi
thẻ mới và trả lại thẻ cũ cho trường.
— Những sinh-viên có tên trong
thẻ được dùng thẻ đã cấp. Thẻ không
thẻ cho mượn được.

— Bất cứ ai có mặt tại Trường
Luật hay tại các nhà phụ-thuộc
Trường Luật có thẻ bị bắt buộc xuất
trình thẻ căn-cước hay thẻ sinh-viên.
Nếu từ chối có thẻ bị mời ra
khỏi trường.

— Thẻ sinh-viên có thẻ bị hỏi
khi tới trường hay vào lớp học.

— Sinh-viên nên luôn luôn mang
theo thẻ này.

VIỆN ĐẠI-HỌC SAIGON

LUẬT-KHOA
ĐẠI-HỌC ĐƯƠNG

THẺ SINH-VIÊN
BAN CAO-HỌC



NIÊN-KHOÁ 197 4 — 197 5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~0000000000~~

Họ tên **NGUYỄN KHẮC TỰ**

Sinh ngày **20-3-1942**

Nguyên quán **Hải Hưng.**

Nơi thường trú **17/47/10 P7,
TBình, TP. Hồ Chí Minh.**

LƯU Ý: kính thông báo: Duyệt Chữ	
	ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH
	Nốt ruồi cách 3cm trên sau đầu máy phải.
	Ngày 3 tháng 6 năm 1988 TRƯỞNG TY CÔNG AN <i>Chánh</i> Trần Chánh



Nguyễn Khắc
TỰ
20-3-1942



Vũ Thị PHÂN
12-10-1952



Nguyễn Khắc
TIẾP
20-12-1971



Nguyễn Thị
Xuân THỊ
7-11-1973

See over page



IV. 064199

VEWL: 44641



NGUYỄN KHẮC - TỬ
sq. 62/119031

(CSQG): 249989

C/c: 0328732

Đ/c: 4/47/10
Quận 8
Quận Tân Bình
Tp/ Hồ Chí Minh

sp. 10/10/10

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CAN-CƯỚC

Số 00255383

Họ Tên **VŨ - THỊ - PHU**



Ngày, nơi sinh **12-10-1952**

Kiên-Lạc, Bắc-Trung

Cha **Vũ-Thành-Rừng**

Mẹ **Lương-Thị-Thủy**

Địa chỉ **84/11 Lê-Hoa, T.S. Hòa (H)**

Dấu vết riêng:

- Chấn sọ trên đầu mày
phải./-

Chức vụ đương sự:

Tân-Bình, ngày 25-02-1969

Trưởng-Chi (SQ) Tân-Bình.

TRƯỞNG-HỮU-CHẤT

Cao: 1 th 62 C.

Nặng 40 Kg

Ngon trở mặt

Ngon trở mặt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: [REDACTED]

Họ tên **NGUYỄN THỊ XUÂN -**
THỊ

Sinh ngày **7-11-1973**

Nguyên quán **Đất Hùng.**

Nơi thường trú **4/47/10 P7,**
T. Bình, TP. Hồ Chí Minh.



Dân tộc:		Kinh		Tôn giáo: Thiên Chúa	
	NGƯỜI TRỞ LẠI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH			
		Nốt ruồi, cách 2cm dưới trước ngực phải			
	NGƯỜI TRỞ ĐI	Ngày 3 tháng 6 năm 1988 TỔNG TRƯỞNG TY CÔNG AN  Chanh			

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **022627888**

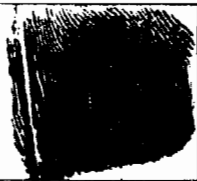
Họ tên **NGUYỄN KHẮC TIẾP**

Sinh ngày **20-12-1971**

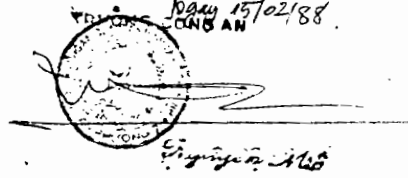
Nguyên quán **Hà Nam tỉnh**

Nơi thường trú **4/47/10 Tổ 8,
P7, P/B, P.P. Hồ Chí Minh.**



Dân tộc: kinh		Tôn giáo: thiên chúa	
	NGON TRÓ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		sẹo thủng dài 1cm cách 3cm trên sau mép phải.	
	NGON TRÓ PHẢI	tháng 6 năm 1987 TRƯỞNG TY CÔNG AN  [Signature]	

Đang an phòng.
Hải nhân: ông Nguyễn Khắc Tú
có đơn trình diện tại CPT.
Ngày 15/02/88.
CHỦ AN



IV : 064199

VEWL # 44641

- Sq : 62/119031 : ngày 1966
- IBM (CSR4) : 249989 : Biệt phái CSR4 : 471
- SS' C/C : 03287324 (Ngày 10-1-1970)

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

FPI

NE 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 226879.....CN

Họ và tên chủ hộ: *Trần Văn Phấn*

Ấp, ngõ, số nhà: *177/16*

Thị trấn, đường phố:

Xã, phường: *Bay Sầu*

Huyện, quận: *Trần Bình*

Ngày 16 tháng 6 năm 1979

Trưởng công an: *Đỗ Văn Bình*

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

PHÓ CÔNG AN QUẬN



Số NK 3:

YHIÊU T4: TRẦN CÔNG ỨNG

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Địa chỉ, gia đình nơi làm việc	Ngày tháng năm đang ký nhận khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên họ và ĐK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	
01	Trần Văn Bình	Con	Đ	12/01/1942	020604	Đ. 10/10/1988	01/10/1988		
02	Nguyễn Văn Trung	Con	N	05/1/1942	020604	Đ. 10/10/1988	01/10/1988		
03	Nguyễn Văn Xuân	Con	Đ	17/01/1942	020604	Đ. 10/10/1988	01/10/1988		
04	Nguyễn Khắc Cường	Con	N	1942	020604	Đ. 10/10/1988	01/10/1988		

IV	0	64	199
VE	WL	#	44641

CHỨNG CHỈ TẠM THỜI

(Attestation provisoire)

KHOA - TRƯỞNG LUẬT - KHOA ĐẠI - HỌC ĐƯỜNG SAIGON
Le Doyen de la Faculté de Droit de Saigon

CHỨNG NHẬN :
Atteste que



Ô.
M.

NGUYỄN KHẮC TỰ

Sinh ngày 20.3.1942 tại HUNG YEN
Né le à

đã trúng tuyển kỳ thi TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN LUẬT KHOA
a été reçu aux examens (BAN TƯ PHÁP)

Khóa ngày 27.9.1973 tại SAIGON
Session du à

Xếp hạng Mention	{	Vấn đáp I	THỪ
		1er oral	
		Vấn đáp II	THỪ
		2e oral	

Chứng chỉ này cấp tạm thời với điều kiện kết quả kỳ thi được
Cette attestation est délivrée provisoirement sous réserve de la ratification ultérieure

Ông Tổng-Trưởng Giáo-Dục phê-chuẩn.
du résultat des examens par M. Le Ministre de l'Education Nationale.

Saigon, ngày 22 tháng II năm 1973
Saigon, le

KHOA - TRƯỞNG
Le Doyen

NGƯỜI LẬP CHỨNG CHỈ :
Trưởng-Phòng Học-Vụ và Khảo-Thi,

Nguyễn Thị Tiêng



Bùi Tường Chiêu
GS. BUI TƯỜNG CHIÊU

NGUYỄN THỊ TIÊNG

CHÚ THÍCH : Chứng chỉ này chỉ cấp một lần : nếu cần, sinh viên phải làm bản sao có thi thực.
Observation : Aucun duplicata du présent certificat ne sera délivré : les intéressés devront en faire établir, le cas échéant, des copies certifiées conformes.

2118

NGUYEN KHAC TU

HUNG YEN

SC.3.1942

TOT NGHIEP CU NHAN LUAT KHOA
(BAN TU PHU)

SVIGOR

2122.1972

THU

THU

3

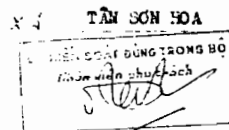
II

SS

02. HUI TUONG CHIEP

NGUYEN THI TIENG

BẢN TRÍCH LỤC
BỘ HÔN-THỰC



Năm : 1971

Số hiệu : 67

Họ và tên : (Tên họ)	Nguyễn-khắc-Tự
Sinh tại :	Ngô xã, Hưng yên, Bắc phần
Sinh ngày :	Ngày hai mươi, tháng ba d l năm một ngàn chín trăm bốn mươi hai 1942.
Cha chồng : (Tên họ, sống chết phải nói)	Nguyễn-văn-Thủy
Mẹ chồng : (Tên họ, sống chết phải nói)	Cao-thị-Khi (c)
Người vợ : (Tên họ)	Vũ-thị-Phân
Vợ (chánh hay vợ thứ)	Vợ chánh
Sinh tại :	Kiên Lao, Bội châu
Sinh ngày :	Ngày mười hai, tháng mười d l năm một ngàn chín trăm bốn mươi hai 1952.
Cha vợ : (Tên họ, sống chết phải nói)	Vũ-thanh-Hùng
Mẹ vợ : (Tên họ, sống chết phải nói)	Lương-thị-Thủy
Ngày cưới :	Ngày 19 tháng 2 d l năm 1971

Chứng thật chữ ký bên dưới là của Ủy viên
Hội-tịch Xã

ngày tháng năm 19
T. L. QUẢN-TRƯỞNG

Trích y bản chánh : LTKL

TÂN SƠN HOA ngày 25 tháng 02 năm 71
ỦY VIÊN HỘI TỊCH



BỘ TƯ-PHÁP

Số 27597/HG

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

Ngày 02 tháng 9 năm 1958 N.C.T.73

Tòa Hoà-Giải
SAIGON

GIẤY THẾ-VÌ KHAI-SANH CHO

NGUYỄN-KHẮC-TỰ

Năm một ngàn chín trăm 58 ngày 02 tháng 9 hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN-VAN-DOANH Chánh-áa Tòa Hoà-Giải

Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự.

PHAM-VAN-MANH

phụ-tá

ĐÁ TRINH DIỆN:

1. — Phạm-lưu-Tuất

2. — Phạm-thị-Nụ

3. — Nguyễn-thị-Hiên

Chúng tôi những này đã tuyên-thủ và thề với mặt biết chắc

- Nguyễn-khắc-Tự (Nam)

Sanh ngày 20-3-1942 tại làng Ngô-Xã, Hưng-Tên (Bắc-Phần),

con của Nguyễn-văn-Thủy và Cao-thị-Khi (chết).-

Và dù 7n có mà

Ngô-văn-Chữ

không có thể xin sao-lục

chất-sinh được, là vì

sự giao thông gián đoạn

Mấy nhân-chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thế-vì khai-sinh này cho đương-trí để sử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chính-Pủ ở Lâm-Thời N. và Phần Việt-Nam. Các điều 303 và tiếp theo của bộ Hình-Lập và các khoản phạt tội nguy-chứng về việc Hộ-từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng sẽ được áp dụng cho các nhân-chứng và nguyên-lên nghệ.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ,

LỤC-SAO Y,
Saigon, ngày 24 tháng 5 năm 1965
CHAND-LỤC-SỰ.

CHIA TIỀN: 5000

UBND THỊ XÃ TÂN VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

PHÒNG TƯ PHÁP

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

88))

87)) LỜI TRÍCH DỤC HỒ KHAI SẠCH

TÊN : TÂN VINH

NX : 1.55

Số Hiệu : 14- 00

: Họ và Tên Đã trẻ	: VŨ THỊ PHU	:
: Sơ, ừ	: ừ	:
: Ngày tháng, năm sinh	: 12 - 10 - 1952	:
: Nơi sinh	: Làng kiến lập - Tỉnh Bắ C	:
: Họ Tên Cha	: VŨ THẠNH BỪNG	:
: Nghề nghiệp của Cha	:	:
: Nơi cư ngụ của Cha	:	:
: Họ Tên Mẹ	: LƯƠNG THỊ THUY	:
: Nghề nghiệp của Mẹ	:	:
: Nơi cư ngụ của Mẹ	:	:

TRÍCH Y BỐN CHÁNH

Tân Vinh, ngày 24 tháng 12 năm 1980

TRƯỞNG PHÒNG TƯ PHÁP

LÂN KHAI PHUONG

ĐÃ KIỂM TRA VÀ TẠO NHỮNG

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH GIA-ĐÌNH
QUẬN TÂN BÌNH
XÃ TÂN SƠN HOÀ
Số hiệu 2118

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 22 tháng 12 năm 1971

HỒ-SƠ QUẢN-NHÂN

Tên họ đứa trẻ . . .	NGUYỄN THẮC TIẾP
Con trai hay con gái .	Nam
Ngày sanh	Ngày hai mùng, tháng mười hai, năm 1971
Nơi sanh	Tân Sơn Hòa
Tên họ người cha . . .	Nguyễn Khảo Tự
Tên họ người mẹ . . .	Vũ thị Phấn
Vợ chánh hay không có hôn thú	Chánh
Tên họ người đứng khai .	Nguyễn Văn Truyền

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH

TÂN SƠN HOÀ ngày 14 tháng 12 năm 1971 3
Tướng Nhiệm Ủy-Viên Hộ-Tịch, B.



[Handwritten signature]

QUẢN-VĂN-HỢP

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: 10

Lập ngày 12 tháng 11 năm 19 73

PHƯỜNG Chí Hoà

Số hiệu: 1178

Miễn phí

Tên họ đứa trẻ. . . .	NGUYỄN THỊ XUÂN THỊ
Con trai hay con gái. .	NỮ
Ngày sanh.	Ngày bảy tháng mười một năm một nghìn chín trăm bảy mươi ba, hồi 03 giờ 30
Nơi sanh.	Bảo sanh viện Chí Hoà
Tên họ người cha. . .	Nguyễn Khảo Tự
Tên họ người mẹ. . .	Vũ thị Phấn
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	Vũ thị Hoà

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 13 tháng 11 năm 19 73 W/10

Viên-Chức Hộ-Tịch



[Signature]
Đ. M. NGUYỄN CHÂU ĐÌNH

*** HỒ SƠ TÊN:

NGUYỄN KHẮC TỰ

IV: 064199

VEWL: 44641

- Số quân: 62/119031

- IBM (CS&G): 249989

- Số C/C: 03287324 -

(*) ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÌNH KẼM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

*** TÀI LIỆU CẦN BỔ TỤC:

- (*) Hồ sơ bảo trở () IV# , () LOI , () Exit visa , () I-171 , (x) GIẤY RA TRAI 2
(x) Giấy hồ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...
(x) Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hồ khẩu v.v...
() Giấy báo tử (nếu chết trong trại học tập)
(x) Tài liệu liên hệ đến tư nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ) huy chương v.v...

*** CÁC THỦ KHÁC: - Ảnh SVSR (Cá biệt tên)

- Văn bằng Cử Nhân Luật Khoa (1973)

- Thẻ USV / Ban Cao Học Luật Khoa.

Saigon 4-8-1989

Kính gửi Bà Thảo,

Chúng tôi rất vui mừng nhận được thư của Bà và rất cảm ơn Bà và quý "gia đình" đã tận tình giúp đỡ chúng tôi. Nhân dịp này chúng tôi gửi tới Bà một số quà to nhỏ tích, mong Bà tiếp tục giúp đỡ chúng tôi cho tới khi đạt được kết quả tốt đẹp. Chúng tôi cũng rất mong nhận được thư của Bà sớm.

Kính chúc Bà và quý gia đình luôn luôn khỏe mạnh, hạnh phúc và được mọi sự như ý. Chúng tôi cũng thành "thư" cảm ơn Bà và không quên sẽ giúp đỡ các Bà.

Kính thư!

Đã chỉ: Nguyễn Khắc-Tú

4/47/10, F6, Q. Tân Bình, HCM City.

COMPUTERIZED

Sep 15, 1989

1

1



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: 64199

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN KHAC TU
Last Middle First

Current Address: 4/47/70 P.7 Q. Tân Bình TP HCM

Date of Birth: _____ Place of Birth: _____

Previous Occupation (before 1975) _____
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From _____ To _____
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6.. ADDITIONAL INFORMATION :

The second list of the political prisoner
in Vietnam. They have the letter of introduction of ODP.
Would you please consider to intercede with the Vietnamese
authority for them leave from Vietnam as soon as possible.

- 35 NGUYEN BA VAN, IV5I4349, 22/20 cư xá Lữ Gia, P.15, Quận 11, Hochiminh City
- 36 VO HONG DIEP, IV 235706, 65 Tran quang Diêu, Quận 3, Hochiminh City.
- 37 VU DANG THANG, IV5I5082, 650/21 Dien Bien Phu, P.I4. Quận 10, Hochiminh City
- 38 VU THE CAN, IV 5I446I6, 650/2I, Dien Bien Phu, P.I4. Quận 10, Hochiminh City
- 39 NGUYEN THI LE, IV56I02, 85/17, Ấp 1, Xã Long thành Mỹ, Thủ Đức, HCM.City
40. TRAN VAN THUA, IV113283, 16/3B, Tổ 4, Ấp Đình, Xã An Khanh, Thủ Đức HCMCity
41. HOANG NGOC LIEN, IV211925, 166 Cách mạng tháng 8, P.12, Tân Bình, HCMCity.
42. NGUYEN THI LY, IV 59490, 489-A/23/129, Nguyen Huynh Đức, P.13, Phú Nhuận "
- 43 NGUYEN CAO DINH, IV-128428, 611/1E Dien Bien Phu, P.OI, Quan 3, HCM City
- 44 NGUYEN KIAC TU, IV-64I99. 4/47/70. F.7, Quận Tân Bình. TP. Hochiminh.
45. PHAN VAN CU, IV-219107, 29c Thu Khoa Huan, Phan Thiet, Thuận Hải, Vietnam.
46. LE NGOC DAM, IV-38723, 8I Tran Quoc Tuan, Quan Govap, Hochiminh City.
- 47 NGUYEN DINH LANG, IV-45785, 219 Le quang Dinh, Q.Binh Thanh, Hochiminh City.
- 48 NGUYEN VAN HUAN, IV-54I26, 105 lo U, chung cư Ngo Gia Tư, P.12, Q.10 "
- 49 LE NGOC THANH, IV-127640, BB-6 cư xá Bắc Hải, P.15, Q.10, Hochiminh City.
- 50 NGUYEN DINH LANG, IV-45785, 219 Le quang Dinh, Q.Binh Thanh, HCM.City.
- 5I TA HOAN HY, IV-117054, 1120 Ap Tam Ha, Xa Tam Binh, Q.Thu-Duc, HCM City.
52. DOAN QUANG THANG, IV-116244, 8I Nguyen Chi Thanh, phường 5, Vinh Long, Cửu long.

Redmond, January 27, 1989
Representative of the VN. former political prisoners

Khanguyen

Nguyen Kha

The list of the political prisoners and US personnel in Vietnam, they have been LOI by ODP. But the Vietnamese authority delay. Would you please consider to intercede with the Vietnamese authority for them leave from Vietnam.

1. VU VAN ANH, IV69718, 45/36 Nguyen van Dau, Quận Bình Thạnh, Hochiminh City
2. THAI VAN A, IV89582, 308/19 Cach Mang 8, quận 3, Hochiminh City.
3. NGUYEN VAN BINH, IV127221, 98/3 Cach Mang 8, Quận Tân Bình, Hochiminh City
4. HA TUONG CAT, IV.057490, 26/62 Nguyễn Bình Khiêm, Quận 1 Hochiminh City
5. PHAN VAN CỤ, IV47947, 20/E, 117 Đường 3/2, Quận 10, Hochiminh City
6. DINH HỢP, IV 50267, 355/11 Nguyen Minh Chiêu, phường 11, Tân Bình HCM. City
7. VU MANH HUNG, IVO36575, 650/21, Dien Bien Phu, Quận 10, Hochiminh City.
8. LUONG THI HANG, IV535917, 8 Thai Van Lang, Quận 1, Hochiminh City.
9. TRAN CONG HIEN, IV68843, 220/IOA Hoang Dao, Quận 3, Hochiminh City.
10. LAM VAN HAO, IV75381, 64 Cao Thang, Quan 3, Hochiminh City.
11. LAM ĐỨC HIỆP, IV45146, 77 Lê Văn Sĩ, fường 13, Phú Nhuận, Hochiminh City
12. NGUYỄN PHUC HUNG, IV66980, 131/4, Thich quang Đức, Phu Nhuận, Hochiminh City
13. PHAM VAN KHUE, IVO83603, 233/29A Nguyễn Trãi, P.15, Q.1, TP.Hochiminh
14. VU VAN MINH, IV50735, 45/36, Nguyen van Dau, Quận Bình Thạnh, Hochiminh City
15. HUYNH BA PHUOC, IV86358, 80/32A, Tran quang Dieu, Quan 3, Hochiminh City.
16. NGUYỄN QUANG PHUNG, IV217179, 41/8, Tổ 9, fường 12, Co Vấp Hochiminh "
17. NONG AN PANG, IV 78298, J3, Cư xá Tô Hiến Thanh, Quận 10, Hochiminh City
18. VU VAN QUANG, IV37432, 179/33 Mai Văn Ngọc, quận Phu Nhuận, Hochiminh "
19. HA NGOC PHU, IV94169, 48/3, khóm 3, Phường 2, Sadéc. Tỉnh Đồng Tháp, Vietnam
20. NGUYEN TRONG PHUOC, IV53609, 83 Ky Con, Quận 1, Hochiminh City.
21. NGUYEN QUANG THIEU, IV54918, 453/55, Nguyen van Troi, Quận 3, Hochiminh
22. PHAN VAN TRICH, IV70922, 483/7 Lê Văn Sĩ, Quận 3, Hochiminh City.
23. NGUYEN MANH TONG, IV84132, 22/13, Phường 3, Quận Tân Bình, Hochiminh City.
24. LE VAN TAN, IV115732, 102/26A, Ho Biểu Chánh, Phú Nhuận, Hochiminh City.
25. TRAN NGOC UYÊN, IV210095, 278 Hoa Hưng, Quận 10, Hochiminh City.
26. NGUYEN HUY HOANG, IV228698, 59/9 Nguyen Binh Khiem, Quận 1, Hochiminh City
27. NGUYEN THI THOA, IV204254, 232 Cach Mang 8, Phường 5, Tân Bình, Hochiminh "
28. LE VAN THANH, IV215932, 60/147G Tuệ Tĩnh, fường 13, Quận 11, Hochiminh City
29. PHAM KHAC HIEN, IV202814, 107/1 ấp Bau Nai, Dong Hưng Thuận, Hocmon, HCM "
30. PHAM HUU QUYNH, IV37281, 183C/10E, Ton That Thuyet, Phường 4, Quận 4, HCM "
31. VU KIM TOAN, IV122371, 52 Duy Tân, Quận 3, Hochiminh City.
32. NGUYEN ĐANG DZUC, IVO46945, 18/12B, Thich Quang Duc, Phu Nhuận, HCM City
33. VU KHAC NHUONG, IV72675, 331/4.C Lê Văn Sĩ, Quận 3, Hochiminh City.
34. DAO NHUONG, IV538997, 148 Ba Hat, Phường 9, quan 10. Hochiminh City.

Representative Association Vietnamese
former political prisoners

27-1-1989

Kính gửi Bà Khúc Minh Thảo
Chủ tịch Hội Gra Đình TNETVN.

Thưa Bà,

Như theo thư trước đây, tôi có gửi đến Hội một danh sách gồm những anh chị em tỵ nạn, trong đó chỉ có một gia đình (số 8) chỉ hưởng thi hàng, là nhân viên làm cho USIS "Cần Thơ". Trong danh sách này, anh chị em yêu cầu này xin cho họ biết họ có được ghi trong danh sách 11.000 tỵ nạn và 40.000 thân nhân của tỵ nạn đã được Hoa Kỳ gửi cho Hanoi vào thg 8/1988?

Cũng theo danh sách này anh chị em đã được cấp 102. do ODP. Có người đã được cấp từ vài năm nay!

Chúng tôi cũng mới đọc thư của Hội từ VNTP. rất cảm thông sâu xa với Hội. Vì tôi thấy rằng chỉ có một số anh chị em liên lạc với chúng tôi, để chuyển đạt hồ sơ của họ, nhưng chỉ phải tem thư, photocopy... đã thấy nam giới. Phải chỉ tại Hội phải giải quyết cho 5, 6 ngàn hồ sơ!

Với thân phận một chim sơn sít già, (sinh 1919) mất vợ từ năm đầu thg 1982. Cũng không có nơi nào muốn làm việc. Tôi đành chờ đợi xin gửi đến quý Hội \$10 để mua tem thư cho anh chị em tỵ nạn.

(Trong danh sách số 19, anh Hà Ngọc Phi đồng hương Sadee)

Xin ông Trần Chúc phúc cho Bà và quý Hội đạt nhiều thành quả cuối giúp anh chị em tỵ nạn bên nhà sơn sít! nguyện.

Trần Trọng
Nguyễn Kha

Xin list 52 của tỵ nạn + bị thức ăn tem.

Xin miễn tặng thư này trên báo.
Cảm ơn Bà

MARIA HIEP NGUYEN TRAN	
REDMOND, WA	1/29 1989
Pay to the order of	Hội Gra Đình Tỵ Nạn CTNVN. \$110 ⁰⁰
Ten no/100	Dollars
Overlake Park Branch Puget Sound Bank Puget Sound Savings Bank 15110 N.E. 24th Street Redmond, Washington 98052	
For	Nguyễn Kha